

[illegible]

[illegible]

[illegible]

54	a) Nguồn ngân sách nhà nước:																		
55	- Ngân sách trong nước (5+11-23-53)	Nội dung phản ánh số dự toán được giao trong năm không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng hết, bị hủy bỏ tại Kho bạc Nhà nước																	
56	VII. Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán																		
57	1. Nguồn ngân sách nhà nước:																		
58	a) Ngân sách trong nước																		
59	- Kinh phí đã nhận	Phản ánh số dư kinh phí (dự toán tại Kho bạc, kinh phí đã nhận) được đương nhiên chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán theo quy định.																	
60	- Dự toán còn dư ở Kho bạc																		
61	b) Viện trợ																		
62	c) Vay nợ	Số dư kinh phí đương nhiên được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán theo quy định																	
63	2. Nguồn phí được khấu trừ, để lại	Phản ánh số phí được khấu trừ hoặc để lại. Đối với số lệ phí còn dư phải nộp NSNN theo Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, phản ánh vào Mục VI tương ứng (đã nộp NSNN, còn phải nộp NSNN)																	
64	3. Nguồn khác	Phản ánh số dư kinh phí được để lại đơn vị theo quy định chưa sử dụng hết được phép chuyển năm sau sử dụng và quyết toán																	

Phần II- CHI TIẾT KINH PHÍ QUYẾT TOÁN:

Loại i	Khoản n	Mục c	Tiêu u mục c	Nội dung g chỉ	Nguồn ngân sách nhà nước												Phí được khấu trừ để lại	Nguồn hoạt động khác được để lại	Chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)								
					Tổng số			Ngân sách trong nước			Viện trợ			Vay nợ													
					Số báo cáo	Số xét duyet / TĐ	Chênh lệch	Số báo cáo	Số xét duyet / TĐ	Chênh lệch																	
A	B	C	D	E	1	2	3=2-1	4	5	6=5-4																	
				Tổng g số:																							

Nguồn: Thông tư 137/2017/TT-BTC